

TRƯỜNG THPT CHUYÊN NGUYỄN TRÃI
KỶ THI OLYMPIC CNT LẦN THỨ II, NGÀY THI 19/4/2026

DANH SÁCH HỌC SINH ĐẠT GIẢI KỶ THI OLYMPIC CNT LẦN II

STT	SBD	Phòng	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Lớp	Trường THCS	Nguyện vọng		Điểm thi			Xếp thứ	Đạt giải
								NV1	NV2	TN	TL	Tổng		
1	310215	9	Nguyễn Trần An	Khang	18/05/2011	9A1	THCS Lê Lợi, Phường Hải An	Tiếng Anh		2.85	6.5	9.35	1	Nhất
2	310383	16	Phạm Tam	Phong	29/12/2011	9D5	THCS Hồng Bàng, Phường Hồng Bàng	Tiếng Anh		2.9	5.7	8.6	2	Nhất
3	310014	1	Bùi Đức	Anh	27/08/2011	9H	THCS Tứ Minh, Phường Tứ Minh	Tiếng Anh		2.65	5.7	8.35	3	Nhất
4	310010	1	Phạm Bảo	An	21/07/2011	9C	THCS Ngọc Châu, Phường Hải Dương	Tiếng Anh		2.8	5.4	8.2	4	Nhất
5	310415	18	Nguyễn Khánh	Sang	16/02/2011		THCS Đồng Hòa, Phường Kiến An	Tiếng Anh		2.65	5.5	8.15	5	Nhì
6	310321	14	Nguyễn Khắc Tuệ	Minh	29/07/2011	9E	THCS Lê Quý Đôn, Phường Lê Thanh Nghi	Tiếng Anh		2.65	5.4	8.05	6	Nhì
7	310328	14	Phạm Khánh	Minh	01/05/2011	9D11	THCS Chu Văn An (Đồng Hải Phòng), Phường Gia	Tiếng Anh		2.65	5.3	7.95	7	Nhì
8	310009	1	Nguyễn Thu	An	30/10/2011	9D1	THCS Trần Hưng Đạo, Phường Kiến An	Tiếng Anh		2.7	5.2	7.9	8	Nhì
9	310262	11	Đặng Tùng	Linh	02/11/2011	9D8	THCS Chu Văn An, Phường Gia Viên	Tiếng Anh		2.65	5.2	7.85	9	Nhì
10	310231	10	Vũ Nguyên	Khánh	06/11/2012	8A	THCS Lê Quý Đôn, Phường Lê Thanh Nghi	Tiếng Anh		2.6	5.2	7.8	10	Nhì
11	310255	11	Nguyễn Mai	Lan	05/02/2011	9D	THCS Quang Thành, Xã Nam An Phú	Tiếng Anh		2.8	5	7.8	11	Nhì
12	310027	2	Lê Hoàng	Anh	21/10/2011	9B	THCS Lê Quý Đôn, Phường Lê Thanh Nghi	Tiếng Anh		2.75	5	7.75	12	Nhì
13	310313	14	Hoàng Hữu	Minh	18/10/2011	9A1	THCS Võ Thị Sáu, Phường An Biên	Tiếng Anh		2.75	5	7.75	12	Nhì
14	310343	15	Nguyễn Hải	Nam	09/10/2012	8D	THCS Lê Quý Đôn, Phường Lê Thanh Nghi	Tiếng Anh		2.6	5.15	7.75	12	Nhì
15	310023	1	Dương Quỳnh	Anh	13/03/2011	9C	THCS Lê Quý Đôn, Phường Lê Thanh Nghi	Tiếng Anh		2.8	4.9	7.7	15	Nhì
16	310159	7	Lê Minh	Hà	07/01/2012	8B2	THCS Đà Nẵng, Phường Ngô Quyền	Tiếng Anh		2.8	4.9	7.7	15	Nhì
17	310319	14	Nguyễn Gia	Minh	27/12/2011	9B	THCS Lê Quý Đôn, Phường Lê Thanh Nghi	Tiếng Anh		2.8	4.9	7.7	15	Nhì
18	310191	8	Phạm Mạnh	Hùng	04/07/2010	9C	THCS Chu Văn An, Phường Lê Thanh Nghi	Tiếng Anh		2.6	5.1	7.7	18	Nhì
19	310193	9	Phạm Gia	Hưng	18/7/2011	9A12	THCS Trần Phú, Phường Lê Chân	Tiếng Anh		2.55	5.1	7.65	19	Ba
20	310107	5	Đỗ Vũ Hải	Đặng	18/03/2011	9B	THCS Lê Thanh Nghi, Xã Gia Lộc	Tiếng Anh		2.55	5.05	7.6	20	Ba
21	310337	15	Mai Vũ Trà	My	21/05/2011	9D8	THCS Chu Văn An, Phường Gia Viên	Tiếng Anh		2.7	4.9	7.6	20	Ba
22	310296	13	Vũ Nhật	Linh	19/12/2011	9B	THCS Vũ Hữu, Xã Đường An	Tiếng Anh		2.75	4.8	7.55	22	Ba
23	310173	8	Nguyễn Hồng	Hải	27/03/2011	9A4	THCS Võ Thị Sáu, Phường An Biên	Tiếng Anh		2.45	5.1	7.55	23	Ba
24	310054	3	Vương Phương	Anh	13/03/2011	9D	THCS Nguyễn Huệ, Phường Tứ Minh	Tiếng Anh		2.65	4.85	7.5	24	Ba
25	310125	6	Nguyễn Trung	Dũng	21/04/2011	9D	THCS-THPT Marie Curie,	Tiếng Anh		2.5	5	7.5	24	Ba
26	310127	6	Phạm Tiến	Dũng	04/07/2011	9C	THCS Lê Quý Đôn, Phường Lê Thanh Nghi	Tiếng Anh		2.5	5	7.5	24	Ba
27	310237	10	Phạm Nguyên	Khôi	16/4/2011	9A1	THCS Lương Khánh Thiên, Phường Phú Liễn	Tiếng Anh		2.6	4.9	7.5	24	Ba
28	310384	16	Triệu Nam	Phong	04/04/2011	9C	THCS Lê Quý Đôn, Phường Lê Thanh Nghi	Tiếng Anh		2.75	4.75	7.5	24	Ba

TRƯỜNG THPT CHUYÊN NGUYỄN TRÃI
KỲ THI OLYMPIC CNT LẦN THỨ II, NGÀY THI 19/4/2026

DANH SÁCH HỌC SINH ĐẠT GIẢI KỲ THI OLYMPIC CNT LẦN II

STT	SBD	Phòng	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Lớp	Trường THCS	Nguyện vọng		Điểm thi			Xếp thứ	Đạt giải
								NV1	NV2	TN	TL	Tổng		
29	310336	14	Đặng Trà	My	27/06/2011	9B	THCS Nguyễn Trãi, Xã Nam Sách	Tiếng Anh		2.5	4.9	7.4	29	Ba
30	310352	15	Đàm Tuấn	Ngọc	02/06/2012	8D	THCS Lê Quý Đôn, Phường Lê Thanh Nghi	Tiếng Anh		2.7	4.7	7.4	29	Ba
31	310414	18	Chu Bảo Ngọc San	San	14/12/2011	9K	THCS Tân Bình, Phường Lê Thanh Nghi	Tiếng Anh		2.7	4.7	7.4	31	Ba
32	310152	7	Phạm Minh	Giang	04/01/2011	9D	THCS Lê Quý Đôn, Phường Lê Thanh Nghi	Tiếng Anh		2.95	4.4	7.35	32	Ba
33	310436	19	Nguyễn Lê Anh	Thư	20/07/2011	9A	THCS Thị trấn Gia Lộc, Xã Gia Lộc	Tiếng Anh		2.65	4.7	7.35	33	Ba
34	310149	7	Nguyễn Vũ Hương	Giang	08/04/2011	9D8	THCS Chu Văn An, Phường Gia Viên	Tiếng Anh		2.9	4.4	7.3	34	Ba
35	310320	14	Nguyễn Hiến	Minh	03/03/2011	9A6	THCS Võ Thị Sáu, Phường An Biên	Tiếng Anh		2.5	4.8	7.3	35	Ba
36	310441	19	Phạm Ngọc	Thủy	10/03/2011	9B	THCS Nguyễn Trãi, Xã Nam Sách	Tiếng Anh		2.75	4.4	7.15	36	Ba
37	310380	16	Nguyễn Đăng Nam	Phong	06/02/2011	9I	THCS Võ Thị Sáu, Phường Lê Thanh Nghi	Tiếng Anh		2.55	4.6	7.15	37	Ba
38	310099	5	Lê Đăng	Công	01/11/2011	9C	THCS Nguyễn Huệ, Phường Tứ Minh	Tiếng Anh		2.5	4.6	7.1	38	Ba
39	310229	10	Phạm Công	Khánh	26/04/2011	9C	THCS Phan Bội Châu, Xã Tứ Kỳ	Tiếng Anh		2.7	4.4	7.1	38	Ba
40	310363	16	Nguyễn Thị Bảo	Nguyên	19/07/2011	9A	THCS Nguyễn Huệ, Phường Tứ Minh	Tiếng Anh		2.7	4.4	7.1	38	Ba
41	310454	19	Vũ Thành	Trung	22/07/2011	9A8	THCS Võ Thị Sáu, Phường An Biên	Tiếng Anh		2.6	4.5	7.1	41	Ba
42	310307	13	Phạm Ngọc	Mai	22/11/2011	9B	THCS Nguyễn Trãi, Xã Nam Sách	Tiếng Anh		2.85	4.2	7.05	42	Ba
43	310378	16	Đặng Nam	Phong	14/03/2011	9B	THCS Ngọc Châu, Phường Hải Dương	Tiếng Anh		2.55	4.5	7.05	43	Ba
44	310142	6	Đỗ Văn Trường	Giang	13/02/2012	8C	THCS Lê Quý Đôn, Phường Lê Thanh Nghi	Tiếng Anh		2.5	4.5	7	44	Ba
45	310470	20	Vũ Thanh	Vân	01/01/2011	9B	THCS Vũ Hữu, Xã Đường An	Tiếng Anh		2.6	4.4	7	44	Ba
46	310111	5	Vũ Trọng	Đạt	25/07/2011	9D8	THCS Chu Văn An, Phường Gia Viên	Tiếng Anh		2.45	4.5	6.95	46	Ba
47	310164	7	Nguyễn Ngọc	Hà	28/03/2011	9A1	THCS Lê Lợi, Phường Hải An	Tiếng Anh		2.45	4.5	6.95	46	Ba

TRƯỜNG THPT CHUYÊN NGUYỄN TRÃI
 KỲ THI OLYMPIC CNT LẦN THỨ II, NGÀY THI 19/4/2026

DANH SÁCH HỌC SINH ĐẠT GIẢI KỲ THI OLYMPIC CNT LẦN II

STT	SBD	Phòng	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Lớp	Trường THCS	Nguyện vọng		Điểm thi			Xếp thứ	Đạt giải
								NV1	NV2	TN	TL	Tổng		
1	310489	21	Trần Anh	Đức	09/09/2011	9A	THCS Lê Quý Đôn, Phường Lê Thanh Nghị	Địa lí			9.25	9.25	1	Nhất
2	310537	24	Nguyễn Mai	Trang	03/02/2011	9C	THCS Phan Bội Châu, Xã Tứ Kỳ	Địa lí			9	9	2	Nhì
3	310545	24	Nguyễn Vũ Bảo	Yến	26/07/2011	9A	THCS Vũ Hữu, Xã Đường An	Địa lí			9	9	2	Nhì
4	310488	21	Nguyễn Thị Phương	Chi	12/07/2011	9A	THCS Lê Quý Đôn, Phường Lê Thanh Nghị	Địa lí			8.75	8.75	4	Ba
5	310497	22	Đoàn Ngọc	Hân	03/06/2011	9A	THCS Thống Nhất, Xã Yết Kiêu	Địa lí			8.75	8.75	4	Ba
6	310527	23	Trần Khánh	Phương	28/01/2011	9A	THCS Lê Thanh Nghị, Xã Gia Lộc	Địa lí			8.75	8.75	4	Ba

TRƯỜNG THPT CHUYÊN NGUYỄN TRÃI
KỶ THI OLYMPIC CNT LẦN THỨ II, NGÀY THI 19/4/2026

DANH SÁCH HỌC SINH ĐẠT GIẢI KỶ THI OLYMPIC CNT LẦN II

STT	SBD	Phòng	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Lớp	Trường THCS	Nguyện vọng		Điểm thi			Xếp thứ	Đạt giải
								NV1	NV2	TN	TL	Tổng		
1	310644	31	Lê Nguyễn Trà	My	19/04/2011	9D	THCS Lê Quý Đôn, Phường Lê Thanh Nghị	Hóa học			9.25	9.25	1	Nhất
2	310647	31	Nguyễn Đức	Nam	17/03/2011	9A9	THCS Trần Phú, Phường Lê chân	Hóa học			9	9	2	Nhì
3	310670	32	Nguyễn Thế	Quang	23/05/2011	9A4	THCS Võ Thị Sáu, Phường An Biên	Hóa học			8.75	8.75	3	Nhì
4	310615	29	Bùi Ngô Minh	Khang	26/12/2011	9E	THCS Lê Quý Đôn, Phường Lê Thanh Nghị	Hóa học			8.5	8.5	4	Nhì
5	310654	31	Phạm Duy	Nghĩa	25/11/2011	9A	THCS Vũ Hữu, Xã Đường An	Hóa học			8.5	8.5	4	Nhì
6	310679	33	Phùng Điền	Thịnh	16/03/2011	9A7	THCS Ngô Gia Tự, Phường Hồng Bàng	Hóa học			8.5	8.5	4	Nhì
7	310694	34	Khổng Minh Gia Cát	Tường	10/02/2011	9A	THCS Nguyễn Trãi, Xã Nam Sách	Hóa học			8.5	8.5	4	Nhì
8	310613	29	Trịnh Quang	Huy	22/06/2011	9A3	THCS Hồng Bàng, Phường Hồng Bàng	Hóa học			8.25	8.25	8	Ba
9	310664	32	Nguyễn Trần Hà	Nhi	29/01/2011	9A1	THCS Quán Toan, Phường Hồng An	Hóa học			8.25	8.25	8	Ba
10	310682	33	Đặng Thị Thu	Thuý	29/01/2011	9A15	THCS Trần Phú, Phường Lê Chân	Hóa học			8.25	8.25	8	Ba
11	310642	30	Vũ Nhật	Minh	15/02/2011	9A	THCS Vũ Hữu, Xã Đường An	Hóa học			8	8	11	Ba
12	310651	31	Tăng Việt	Nga	23/05/2011	9E	THCS Lê Quý Đôn, Phường Lê Thanh Nghị	Hóa học			8	8	11	Ba
13	310669	32	Nguyễn Minh	Quân	04/12/2011	9A	THCS Thành Nhân, Xã Ninh Giang	Hóa học			8	8	11	Ba
14	310550	25	Đoàn Trọng	Anh	01/01/2011	9A	THCS Nguyễn Trãi, Xã Nam Sách	Hóa học			7.75	7.75	14	Ba
15	310586	27	Vũ Đức Trí	Đững	12/01/2011	9A1	THCS Hồng Bàng, Phường Hồng Bàng	Hóa học			7.75	7.75	14	Ba
16	310656	31	Nguyễn Khánh	Ngọc	06/03/2011	9A	THCS Lê Quý Đôn, Phường Lê Thanh Nghị	Hóa học			7.75	7.75	14	Ba

TRƯỜNG THPT CHUYÊN NGUYỄN TRÃI
 KỶ THI OLYMPIC CNT LẦN THỨ II, NGÀY THI 19/4/2026

DANH SÁCH HỌC SINH ĐẠT GIẢI KỶ THI OLYMPIC CNT LẦN II

STT	SBD	Phòng	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Lớp	Trường THCS	Nguyên vọng		Điểm thi			Xếp thứ	Đạt giải
								NV1	NV2	TN	TL	Tổng		
1	310707	21	Đỗ Quỳnh	Anh	11/11/2011	9D	THCS Lê Quý Đôn, Phường Lê Thanh Nghị	Lịch sử			8.75	8.75	1	Nhất
2	310739	23	Trần Quỳnh	Hương	27/08/2011	9E	THCS Lê Quý Đôn, Phường Lê Thanh Nghị	Lịch sử			8.5	8.5	2	Nhì
3	310752	23	Kiều Tuấn	Minh	18/03/2011	9E	THCS Lê Quý Đôn, Phường Lê Thanh Nghị	Lịch sử			8.5	8.5	2	Nhì
4	310761	24	Nguyễn Thảo	Nguyên	22/05/2011	9E	THCS Tân Bình, Phường Lê Thanh Nghị	Lịch sử			8.25	8.25	4	Ba
5	310774	33	Nguyễn Hà Phương	Thảo	06/02/2011	9B	THCS Phan Bội Châu, Xã Tứ Kỳ	Lịch sử			8.25	8.25	4	Ba
6	310773	33	Nguyễn Diệu	Thảo	30/07/2011	9A	THCS Vũ Hữu, Xã Đường An	Lịch sử			7.75	7.75	6	Ba
7	310738	23	Nguyễn Lan	Hương	01/01/2011	9C	THCS Phan Bội Châu, Xã Tứ Kỳ	Lịch sử			7.5	7.5	7	Ba
8	310783	33	Lê Tường	Vi	14/06/2011	9C	THCS Lê Quý Đôn, Phường Lê Thanh Nghị	Lịch sử			7.5	7.5	7	Ba

TRƯỜNG THPT CHUYÊN NGUYỄN TRÃI
KỶ THI OLYMPIC CNT LẦN THỨ II, NGÀY THI 19/4/2026

DANH SÁCH HỌC SINH ĐẠT GIẢI KỶ THI OLYMPIC CNT LẦN II

STT	SBD	Phòng	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Lớp	Trường THCS	Nguyện vọng		Điểm thi			Xếp thứ	Đạt giải
								NV1	NV2	TN	TL	Tổng		
1	310806	26	Vương Chí	Bình	13/07/2011	9C	THCS Lê Quý Đôn, Phường Lê Thanh Nghị	Vật lí			9.25	9.25	1	Nhất
2	310872	30	Nguyễn Tuấn	Minh	09/02/2011	9A3	THCS Phú Thái, Xã Phú Thái	Vật lí			9	9	2	Nhì
3	310859	29	Bùi Nguyễn Khánh	Linh	26/03/2011	9D	THCS Lê Quý Đôn, Phường Lê Thanh Nghị	Vật lí			8.5	8.5	3	Nhì
4	310816	26	Phan Nhật Minh	Đức	06/06/2011	9E	THCS Lê Quý Đôn, Phường Lê Thanh Nghị	Vật lí			8.25	8.25	4	Nhì
5	310791	25	Nguyễn Đức	Anh	30/03/2011	9A6	THCS Lê Lợi, Phường Hải An	Vật lí			8	8	5	Ba
6	310857	29	Nguyễn Tùng	Lâm	29/01/2011	9C	THCS Phan Bội Châu, Xã Tứ Kỳ	Vật lí			8	8	5	Ba
7	310878	30	Trịnh Hoàng	Nam	13/09/2011	9A	THCS Lê Quý Đôn, Phường Lê Thanh Nghị	Vật lí			8	8	5	Ba
8	310899	32	Nguyễn Minh	Thành	08/12/2011	9D8	THCS Chu Văn An, Phường Gia Viên	Vật lí			8	8	5	Ba
9	310798	25	Đặng Ngọc	Ánh	02/08/2011	9A	THCS Nguyễn Trãi, Xã Nam Sách	Vật lí			7.75	7.75	9	Ba
10	310822	27	Nguyễn Quý	Dương	31/07/2011	9C	THCS Lê Quý Đôn, Phường Lê Thanh Nghị	Vật lí			7.75	7.75	9	Ba
11	310894	31	Nguyễn Thế	Quang	28/08/2011	9A8	THCS Hồng Bàng, Phường Hồng Bàng	Vật lí			7.75	7.75	9	Ba

TRƯỜNG THPT CHUYÊN NGUYỄN TRÃI
KỶ THI OLYMPIC CNT LẦN THỨ II, NGÀY THI 19/4/2026

DANH SÁCH HỌC SINH ĐẠT GIẢI KỶ THI OLYMPIC CNT LẦN II

STT	SBD	Phòng	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Lớp	Trường THCS	Nguyễn vọng		Điểm thi			Xếp thứ	Đạt giải
								NV1	NV2	TN	TL	Tổng		
1	310971	38	Nguyễn Mạnh	Đạt	27/02/2011	9C	THCS Lê Quý Đôn, Phường Lê Thanh Nghi	Toán			9	9	1	Nhất
2	311151	46	Phạm Đăng	Minh	10/10/2011	9E	THCS Lê Quý Đôn, Phường Lê Thanh Nghi	Toán			8.25	8.25	2	Nhất
3	311063	42	Đình Gia	Huy	26/07/2011	9A9	THCS Trần Phú, Phường Lê Chân	Toán			8	8	3	Nhất
4	311219	49	Phạm Minh	Quang	17/01/2011	9C	THCS Nguyễn Huệ, Phường Tứ Minh	Toán			8	8	3	Nhất
5	311087	43	Phạm Gia	Khánh	29/08/2011	9A9	THCS Trần Phú, Phường Lê Chân	Toán			7.75	7.75	5	Nhì
6	311026	41	Nguyễn Nam	Hải	29/08/2011	9A1	THCS Lê Lợi, Phường Hải An	Toán			7.5	7.5	6	Nhì
7	311280	51	Tổng Thanh	Tùng	06/10/2011	9A9	THCS Trần Phú, Phường Lê Chân	Toán			7.25	7.25	7	Nhì
8	310961	38	Trần Dương Phú	Bình	21/06/2011	9A1	THCS Hồng Bàng, Phường Hồng Bàng	Toán			7	7	8	Nhì
9	311044	42	Trương Kim	Hiếu	16/08/2011	9A2	THCS Võ Thị Sáu, Phường An Biên	Toán			7	7	8	Nhì
10	311058	42	Phạm Nguyên	Hưng	09/05/2011	9A	THCS Vũ Hữu, Xã Đường An	Toán			7	7	8	Nhì
11	311077	43	Trần Đức	Huy	23/09/2011	9A5	THCS Hồng Bàng, Phường Hồng Bàng	Toán			7	7	8	Nhì
12	311184	47	Lê Anh	Phong	29/09/2011	9C	THCS Nguyễn Huệ, Phường Tứ Minh	Toán			7	7	8	Nhì
13	311216	49	Phạm Quý	Quân	01/07/2011	9D	THCS Lê Quý Đôn, Phường Lê Thanh Nghi	Toán			7	7	8	Nhì
14	311226	49	Nguyễn Hải	Sơn	11/07/2011	9D8	THCS Chu Văn An, Phường Gia Viên	Toán			7	7	8	Nhì
15	311238	50	Nguyễn Hải	Thành	22/12/2011	9	THCS Trần Phú, Phường Lê Chân	Toán			7	7	8	Nhì
16	310939	37	Nguyễn Vũ Hoàng	Anh	16/02/2011	9E	THCS Lê Quý Đôn, Phường Lê Thanh Nghi	Toán			6.75	6.75	16	Ba
17	310972	39	Nguyễn Quang	Đạt	26/02/2011	9D8	THCS Chu Văn An, Phường Gia Viên	Toán			6.75	6.75	16	Ba
18	310996	40	Nguyễn Đức Tuấn	Dũng	13/12/2011	9A9	THCS Trần Phú, Phường Lê Chân	Toán			6.75	6.75	16	Ba
19	311138	45	Lê Phúc	Minh	30/01/2011	9C	THCS Nguyễn Huệ, Phường Tứ Minh	Toán			6.75	6.75	16	Ba
20	311149	46	Nguyễn Vũ Tuấn	Minh	07/10/2011	9A2	THCS Võ Thị Sáu, Phường An Biên	Toán			6.75	6.75	16	Ba
21	311181	47	Dương Phạm Minh	Phong	02/03/2011	9A9	THCS TRẦN PHÚ, Phường Lê Chân	Toán			6.75	6.75	16	Ba
22	310935	37	Nguyễn Duy	Anh	02/01/2011	9A9	THCS Trần Phú, Phường Lê Chân	Toán			6.5	6.5	22	Ba
23	311080	43	Vũ Như	Huy	10/10/2011	9C	THCS Nguyễn Huệ, Phường Tứ Minh	Toán			6.5	6.5	22	Ba
24	311095	44	Vũ Minh	Khôi	03/10/2011	9A1	THCS Nguyễn Lương Bằng, Xã Thanh Miện	Toán			6.5	6.5	22	Ba
25	311264	51	Lê Quang	Trung	27/09/2011	9D	THCS Tiên Tiến, Phường Nam Đồng	Toán			6.5	6.5	22	Ba
26	310205	35	Vũ Gia	Huy	02/03/2011	9B	THCS Lê Quý Đôn, Phường Lê Thanh Nghi	Tiếng Anh	Toán		6.25	6.25	26	Ba
27	310926	37	Dương Tuấn	Anh	05/04/2011	9A5	THCS Trần Phú, Phường Phù Liễn	Toán			6.25	6.25	26	Ba
28	311076	43	Phạm Hoàng	Huy	23/06/2011	9A11	THCS Trần Phú, Phường Lê Chân	Toán			6.25	6.25	26	Ba

TRƯỜNG THPT CHUYÊN NGUYỄN TRÃI
KỶ THI OLYMPIC CNT LẦN THỨ II, NGÀY THI 19/4/2026

DANH SÁCH HỌC SINH ĐẠT GIẢI KỶ THI OLYMPIC CNT LẦN II

STT	SBD	Phòng	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Lớp	Trường THCS	Nguyễn vọng		Điểm thi			Xếp thứ	Đạt giải
								NV1	NV2	TN	TL	Tổng		
29	311028	41	Phạm Minh	Hải	06/04/2011	9B	THCS Lê Quý Đôn, Phường Lê Thanh Nghi	Toán			6	6	29	Ba
30	311036	41	Vũ Minh	Hiển	30/05/2011	9D	THCS Thị Trấn Núi Đồi, Xã Kiên Thụy	Toán			6	6	29	Ba
31	311090	43	Trần Vũ Minh	Khánh	01/07/2011	9D8	THCS Chu Văn An, Phường Gia Viên	Toán			6	6	29	Ba
32	311111	44	Đoàn Chính	Liên	28/02/2011	9A1	THCS Hồng Bàng, Phường Hồng Bàng	Toán			6	6	29	Ba
33	311123	45	Nguyễn Gia	Long	31/01/2011	9A3	THCS Phú Thái, Xã Phú Thái	Toán			6	6	29	Ba
34	311126	45	Vũ Hoàng	Long	09/09/2011	9C	THCS Nguyễn Huệ, Phường Tứ Minh	Toán			6	6	29	Ba
35	311132	45	Vũ Văn	Mạnh	24/02/2011	9G	THCS Tứ Minh, Phường Tứ Minh	Toán			6	6	29	Ba
36	311148	46	Nguyễn Vũ	Minh	11/03/2011	9D8	THCS Chu Văn An, Phường Gia Viên	Toán			6	6	29	Ba
37	311283	51	Đặng Gia	Uy	24/12/2011	9A	THCS Lê Quý Đôn, Phường Lê Thanh Nghi	Toán			6	6	29	Ba
38	310918	36	Nguyễn Quốc	An	19/03/2011	9A9	THCS Trần Phú, Phường Lê Chân	Toán			5.75	5.75	38	Ba
39	310922	36	Bùi Quỳnh	Anh	31/05/2011	9A	THCS Nguyễn Trãi, Xã Nam Sách	Toán			5.75	5.75	38	Ba
40	310966	38	Vương Đức	Chính	04/04/2011	9A	THCS Phạm Sư Mạnh, Phường Kinh Môn	Toán			5.75	5.75	38	Ba
41	311078	43	Trần Gia	Huy	17/06/2011	9A9	THCS Trần Phú, Phường Lê Chân	Toán			5.75	5.75	38	Ba
42	311083	43	Đào Minh	Khang	17/10/2011	9A9	THCS Đặng Hải, Phường Hải An	Toán			5.75	5.75	38	Ba
43	311143	46	Nguyễn Hải	Minh	21/07/2011	9A8	THCS Trương Công Định, Phường Lê Chân	Toán			5.75	5.75	38	Ba
44	311158	46	Trần Bình	Minh	10/09/2011	9D4	THCS Tô Hiệu, Phường Lê Chân	Toán			5.75	5.75	38	Ba
45	311174	47	Nguyễn Minh	Nhân	8/2/2011	9A	THCS Hermann Gmeiner, Phường Đông Hải	Toán			5.75	5.75	38	Ba
46	311245	50	Phạm Thị Thanh	Thảo	04/10/2011	9A	THCS Vũ Hữu, Xã Đường An	Toán			5.75	5.75	38	Ba
47	311278	51	Phạm Sơn	Tùng	26/08/2011	9A	THCS Vũ Hữu, Xã Đường An	Toán			5.75	5.75	38	Ba

TRƯỜNG THPT CHUYÊN NGUYỄN TRÃI
KỶ THI OLYMPIC CNT LẦN THỨ II, NGÀY THI 19/4/2026

DANH SÁCH HỌC SINH ĐẠT GIẢI KỶ THI OLYMPIC CNT LẦN II

STT	SBD	Phòng	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Lớp	Trường THCS	Nguyện vọng		Điểm thi			Xếp thứ	Đạt giải
								NV1	NV2	TN	TL	Tổng		
1	311384	56	Nguyễn Diệu	Linh	10/02/2011	9E	THCS Lê Quý Đôn, Phường Lê Thanh Nghi	Ngữ văn			7.75	7.75	1	Nhất
2	311310	53	Nguyễn Huỳnh Châu	Anh	24/08/2011	9B	THCS Lê Quý Đôn, Phường Lê Thanh Nghi	Ngữ văn			7.5	7.5	2	Nhì
3	311342	54	Nguyễn Hương	Giang	02/10/2011	9B	THCS Chu Văn An, Phường Trần Hưng Đạo	Ngữ văn			7.5	7.5	2	Nhì
4	311311	53	Nguyễn Ngọc Quỳnh	Anh	24/10/2011	9E	THCS Lê Quý Đôn, Phường Lê Thanh Nghi	Ngữ văn			7.25	7.25	4	Nhì
5	311319	53	Đào Thị Ngọc	Ánh	31/01/2011	9D	THCS Nguyễn Huệ, Phường Tứ Minh	Ngữ văn			7.25	7.25	4	Nhì
6	311362	55	Nghiêm Thu	Hương	15/01/2011	9E	THCS Bình Minh, Phường Lê Thanh Nghi	Ngữ văn			7.25	7.25	4	Nhì
7	311366	55	Nguyễn Minh	Huyền	04/07/2011	9H	THCS Ngọc Châu, Phường Hải Dương	Ngữ văn			7.25	7.25	4	Nhì
8	311377	56	Bùi Bảo	Linh	31/12/2011	9A1	THCS Lê Lợi, Phường Hải An	Ngữ văn			7.25	7.25	4	Nhì
9	311405	58	Nguyễn Kim	Ngân	15/03/2011	9A	THCS Lê Quý Đôn, Phường Lê Thanh Nghi	Ngữ văn			7.25	7.25	4	Nhì
10	310452	52	Hoàng Đặng Bảo	Trình	13/01/2011	9A	THCS Lê Thanh Nghi, Xã Gia Lộc	Tiếng Anh	Ngữ văn		7	7	10	Ba
11	311312	53	Phạm Hà	Anh	06/10/2011	9B	THCS Vũ Hữu, Xã Đường An	Ngữ văn			7	7	10	Ba
12	311313	53	Phạm Trâm	Anh	06/01/2011	9A	THCS Lê Thanh Nghi, Xã Gia Lộc	Ngữ văn			7	7	10	Ba
13	311315	53	Trần Thị Phương	Anh	05/08/2011	9D	THCS Nguyễn Huệ, Phường Tứ Minh	Ngữ văn			7	7	10	Ba
14	311333	54	Phạm Trần Ngọc	Diệp	19/08/2011	9D	THCS Tiên Tiến, Phường Nam Đồng	Ngữ văn			7	7	10	Ba
15	311344	54	Vũ Hương	Giang	14/07/2011	9B	THCS Vũ Hữu, Xã Đường An	Ngữ văn			7	7	10	Ba
16	311381	56	Hoàng Gia	Linh	24/04/2011	9B	THCS Thanh Xuân, Xã Hà Nam	Ngữ văn			7	7	10	Ba
17	311382	56	Lê Gia	Linh	10/03/2011	9C	THCS Lê Quý Đôn, Phường Lê Thanh Nghi	Ngữ văn			7	7	10	Ba
18	311383	56	Mạc Nguyễn Mai	Linh	06/08/2011	9A1	THCS Lê Lợi, Phường Hải An	Ngữ văn			7	7	10	Ba
19	311407	58	Nguyễn Thị Kim	Ngân	12/06/2011	9H	THCS Tân Bình, Phường Lê Thanh Nghi	Ngữ văn			7	7	10	Ba
20	311442	60	Phạm Đan	Thy	02/04/2011	9C	THCS Phan Bội Châu, Xã Tứ Kỳ	Ngữ văn			7	7	10	Ba

TRƯỜNG THPT CHUYÊN NGUYỄN TRÃI
 KỲ THI OLYMPIC CNT LẦN THỨ II, NGÀY THI 19/4/2026

DANH SÁCH HỌC SINH ĐẠT GIẢI KỲ THI OLYMPIC CNT LẦN II

STT	SBD	Phòng	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Lớp	Trường THCS	Nguyên vọng		Điểm thi			Xếp thứ	Đạt giải
								NV1	NV2	TN	TL	Tổng		
1	311494	57	Nguyễn Thị Hồng	Gấm	22/03/2011	9B	THCS Vũ Hữu, Xã Dương An	Sinh học			7.75	7.75	1	Nhất
2	311485	56	Lưu Bá	Cường	05/08/2011	9C	THCS Lê Quý Đôn, Phường Lê Thanh Nghi	Sinh học			7.5	7.5	2	Nhì
3	311495	57	Đông Thị Kim	Giang	09/01/2011	9C	THCS Lê Quý Đôn, Phường Lê Thanh Nghi	Sinh học			7.5	7.5	2	Nhì
4	311501	57	Hồ Khánh	Hân	01/12/2011	9D6	THCS An Đà, Phường Gia Viên	Sinh học			7.5	7.5	2	Nhì
5	311499	57	Trần Nam	Hải	11/02/2011	9C	THCS Lê Quý Đôn, Phường Lê Thanh Nghi	Sinh học			7.25	7.25	5	Ba
6	311480	56	Bùi Ngọc	Châu	30/10/2011	9A	THCS Bình Minh, Phường Lê Thanh Nghi	Sinh học			7	7	6	Ba
7	311506	57	Khúc Danh	Huy	19/11/2011	9A4	THCS Nguyễn Bá Ngọc, Phường An Biên	Sinh học			7	7	6	Ba
8	311476	55	Vũ Ngọc Phương	Anh	02/06/2011	9A	THCS Lê Quý Đôn, Phường Lê Thanh Nghi	Sinh học			6.75	6.75	8	Ba
9	311483	56	Trần Khánh	Chi	13/04/2011	9A1	THCS Lê Lợi, Phường Hải An	Sinh học			6.75	6.75	8	Ba
10	311562	61	Nguyễn Lê Minh	Tú	06/12/2011	9B	THCS Lê Quý Đôn, Phường Lê Thanh Nghi	Sinh học			6.75	6.75	8	Ba

DANH SÁCH HỌC SINH ĐẠT GIẢI KỶ THI OLYMPIC CNT LẦN II

STT	SBD	Phòng	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Lớp	Trường THCS	Nguyên vọng		Điểm thi			Xếp thứ	Đạt giải
								NV1	NV2	TN	TL	Tổng		
1	311626	64	Vũ Thái	Minh	22/03/2011	9B	THCS Vũ Hữu, Xã Đường An	Tin học			9.70	9.7	1	Nhất
2	311590	63	Nguyễn Phạm Hải	Dương	11/07/2011	9	THCS Trần Phú, Phường Lê Chân	Tin học			9.00	9	2	Nhì
3	311617	63	Doãn Hoàng	Long	05/01/201	9A1	Thes Lê Ích Mốc, Phường Thủy Nguyên	Tin học			9.00	9	2	Nhì
4	311657	65	Nguyễn Quang	Vinh	20/05/2011	9I	THCS Bình Minh, Phường Lê Thanh Nghị	Tin học			8.90	8.9	4	Ba
5	311586	62	Phạm Hoàng Anh	Đức	25/09/2011	9A7	THCS Đồng Hoà, phường Kiến An	Tin học			8.50	8.5	5	Ba
6	311581	62	Phạm Đức	Bình	31/12/2011	9C	THCS Ngọc Châu, Phường Hải Dương	Tin học			8.20	8.2	6	Ba
7	311652	65	Hà Sơn	Tùng	18/05/2011	9E	THCS Bình Minh, Phường Lê Thanh Nghị	Tin học			7.80	7.8	7	Ba
8	311658	65	Lê Thế	Vũ	20/04/2011	9A9	THCS Đăng Hải, Phường Hải An	Tin học			7.80	7.8	7	Ba
9	311631	64	Bùi Vũ Bảo	Nhân	12/06/2011	9A9	THCS Đăng Hải, Phường Hải An	Tin học			7.40	7.4	9	Ba

Hải Phòng, ngày 27 tháng 4 năm 2026

HIỆU TRƯỞNG



Lê Văn Lục